

Vai trò của thành phố Hải Phòng trong chiến lược phát triển **HAI HÀNH LANG MỘT VÀNH ĐAI**

PGS.TS. ĐAN ĐỨC HIỆP

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng

I. PHÁT TRIỂN “HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI”, YÊU CẦU KHÁCH QUAN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

1. Bối cảnh hợp tác hai hành lang, một vành đai

Hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra như một xu thế tất yếu. Hội nhập đã và đang tạo động lực cho phát triển của lực lượng sản xuất, huy động các nguồn lực, thúc đẩy quá trình chuyên môn hoá, hiện đại hoá, tạo sự năng động và tăng trưởng cho nền kinh tế, nâng cao vị thế của mỗi vùng, mỗi quốc gia thông qua các quan hệ hợp tác. Khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế Việt – Trung sẽ là một bộ phận quan trọng của Khu mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc, là khu mậu dịch tự do đầu tiên do Trung Quốc và các quốc gia khác cùng nhau xây dựng, được kỳ vọng sẽ trở thành một trong những khối kinh tế náo nhiệt nhất thế giới hiện nay, đã được lãnh đạo các

bên ký kết “Hiệp nghị khung hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc” vào tháng 11-2002, thống nhất trong vòng 10 năm sẽ xây dựng xong. Khu vực hai hành lang một vành đai có thể sẽ trở thành nhịp cầu quan trọng giữa Trung Quốc và các nước ASEAN.

Trên thực tế, một số địa phương khu vực phía Bắc Việt Nam trong quá trình phát triển đã có sự hợp tác về kinh tế trên nhiều lĩnh vực với các địa phương của Trung Quốc. Để thúc đẩy hợp tác giữa các tỉnh, khu tự trị biên giới hai nước và các tỉnh khu ven biển Vịnh Bắc Bộ trong các lĩnh vực mậu dịch, nông nghiệp, công nghiệp, du lịch và giao thông vận tải, lãnh đạo Chính phủ hai nước đã có ý tưởng về hình thành và phát triển hai hành lang, một vành đai. Để sớm cụ thể hoá ý tưởng trên, Chính phủ hai nước đã giao cho hai cơ quan là Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Việt Nam) và Bộ Thương mại (Trung Quốc) thành lập Tổ chuyên gia nghiên cứu tính khả thi và

triển khai hợp tác hai hành lang một vành đai kinh tế Việt-Trung. Tổ chuyên gia nghiên cứu của hai nước đã tích cực nghiên cứu, thảo luận kỹ và đạt được nhất trí về nội dung báo cáo khả thi để trình lên Chính phủ hai nước.

Ý tưởng hợp tác “hai hành lang, một vành đai” của lãnh đạo Chính phủ hai nước Việt - Trung đã được thể hiện từ năm 2004. Việc hình thành và phát triển hai hành lang kinh tế Việt - Trung cũng là tất yếu trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, phù hợp với phương châm phát triển của hai nước Việt Nam - Trung Quốc đã được lãnh đạo hai nước khẳng định bằng 16 chữ vàng “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và 12 chữ “láng giềng tốt, đối tác tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt”, như lời phát biểu của Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào.

2. Những tác động tích cực do hợp tác phát triển “Hai hành lang, một vành đai kinh tế” đem lại:

- Góp phần nâng cao kiến thức Hội nhập kinh tế quốc tế đang là xu thế tất yếu hiện nay;

- Thúc đẩy tự do hoá thương mại giữa các nước trong khu vực. Góp phần tích cực để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư theo hướng nâng cao hiệu quả cạnh tranh của từng ngành, từng địa phương trên tuyến hành lang, đẩy mạnh xuất khẩu;

- Tăng cường mối liên kết kinh tế trong nội bộ vùng thông qua các chương

trình hợp tác phát triển giữa các địa phương trong vùng và cùng hợp tác mở rộng, nâng cao hiệu quả của kinh tế đối ngoại, thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách thu hút nguồn lực từ bên ngoài. Qua đó, các địa phương trong tuyến hành lang gắn bó với nhau và gắn với các vùng trong quá trình phát triển. Đảm bảo sự phát triển hài hoà và tạo ra sự liên kết chặt chẽ, thường xuyên giữa các vùng của hai nước;

- Khơi dậy, phát huy và khai thác triệt để tiềm năng, thế mạnh, nguồn nội lực của từng địa phương trong tuyến hành lang vào việc phát triển sản xuất hàng hoá, thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh. Từ đó, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, của mỗi địa phương trong quá trình hợp tác, tạo thế chủ động và nâng cao hiệu quả cho các bên tham gia hợp tác;

- Coi phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng nền tảng cho một vùng công nghiệp, thương mại và du lịch phát triển, coi trọng phát triển nông, lâm, ngư nghiệp và nông thôn. Từ đó, cần thiết phải cải thiện môi trường đầu tư bằng cách đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực;

- Tăng cường hợp tác phát triển giữa các địa phương trên tuyến hành lang trong khuôn khổ pháp lý chung, phù hợp với chủ trương chính sách của hai Nhà nước và các cơ chế riêng cho đặc điểm vùng để phát triển tốt hai hành lang kinh tế, lôi kéo sự tham gia của nước thứ ba.

- Đảm bảo môi trường sinh thái, đặc biệt là vùng sinh thái khu vực đầu nguồn, góp phần giữ vững an ninh, an sinh xã hội.

- Hợp tác "hai hành lang một vành đai" có lợi cho việc đi sâu phát triển hợp tác kinh tế giữa các tỉnh, khu tự trị biên giới hai nước, phát triển kinh tế ven đường giao thông, xây dựng lối ra biển cho vùng Tây Nam của Trung Quốc.

II. VỊ TRÍ CỦA HẢI PHÒNG TRONG HỢP TÁC PHÁT TRIỂN HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI

1. Về vị trí địa chính trị: Hải Phòng là thành phố Cảng, nằm cách thủ đô Hà Nội 102 km, là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch dịch vụ của Việt Nam, cửa chính ra biển và là đầu mối giao thông quan trọng của các tỉnh phía Bắc. Với những tiềm năng, lợi thế, vị thế và quá trình phát triển, Hải Phòng được xác định là cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, là mắt xích quan trọng trong hai tuyến hành lang kinh tế với các địa phương phía Nam Trung Quốc. Do vậy, Hải Phòng ngày càng đóng vai trò quan trọng không những trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam mà còn giữ vai trò quan trọng trong hợp tác phát triển "hai hành lang, một vành đai". Ngược lại, việc triển khai hợp tác phát triển các hành lang kinh tế góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố Hải Phòng.

2. Về tình hình kinh tế của Hải Phòng

Tình hình phát triển kinh tế của Hải Phòng trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và tương đối ổn định. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2006 đạt khoảng 15.799,3 tỷ đồng, tăng 12,51% so với năm 2005; trong đó: nhóm ngành công nghiệp, xây dựng tăng 13,81%; nhóm ngành dịch vụ tăng 13,43%; nhóm ngành nông - lâm - thủy sản tăng 4,07%. Cơ cấu GDP ước năm 2006:- công nghiệp và xây dựng: 36,79%; dịch vụ: 51,21%; nông - lâm - thủy sản: 12%. GDP bình quân đầu người đạt 1.190 USD. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 18,25%; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 3,87%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước 14.185,4 tỷ đồng tăng 11,6%; thu hút vốn đầu tư nước ngoài ước 200 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn ước 1,024 tỷ USD, tăng 24,8%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 10.136 tỷ đồng; trong đó thu nội địa ước 2.950 tỷ đồng, tăng 13,6% so với năm 2005. Lượng hàng qua các cảng trên địa bàn ước 16,596 triệu tấn, tăng 11,7%. Khách du lịch đến Hải Phòng ước 2,963 triệu lượt, tăng 23,8%. Giải quyết việc làm cho 4,22 vạn lao động, tăng 4,5%.

3. Một số kết quả bước đầu góp phần đẩy mạnh hợp tác hai hành lang, một vành đai tại Hải Phòng

3.1. Hoạt động từ phía Chính phủ Việt Nam

- Bằng các nguồn vốn và từ nguồn ngân sách Trung ương, nguồn tín dụng

do Nhà nước bảo lãnh đã tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống cảng biển Hải Phòng với các dự án cải tạo nâng cấp cảng sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Nhật Bản giai đoạn 1 với tổng vốn đầu tư là 40.029.000 USD đã hoàn thành và giai đoạn 2 với tổng mức đầu tư 126 triệu USD sẽ hoàn thành vào cuối năm 2006.

Dự án đã xây dựng mới luồng vào cảng đạt tới độ sâu -7 mét (chưa kể thủy triều), cho phép tàu 2 vạn tấn có tải và đến 5 vạn tấn giảm tải đưa hàng vào cảng, hai cầu tàu dài 350 mét đã được xây dựng và hoàn thành vào cuối tháng 6-2006 cùng với hệ thống trang thiết bị, kho bãi hiện đại quy mô đồng bộ giúp cảng Hải Phòng trở thành cảng container hiện đại nhất miền Bắc Việt Nam; dự án nghiên cứu xây dựng cảng cửa ngõ tại Lạch Huyện có độ sâu -14 mét. Trong tương lai gần, quy mô, năng lực hàng thông qua cảng Hải Phòng sẽ lên tới 20 triệu tấn vào năm 2010 và 50 triệu tấn hàng bách hoá (chưa kể hàng lỏng) vào năm 2020.

Mạng lưới giao thông huyết mạch trên bộ nối Hải Phòng với Thủ đô Hà Nội (quốc lộ 5) và các tỉnh vùng duyên hải Bắc bộ (quốc lộ 10) đã được nâng cấp theo tiêu chuẩn quốc tế. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc mới Hà Nội - Hải Phòng nhằm tăng cường năng lực lưu thông, vận chuyển nguyên liệu hàng hoá phục vụ cho chế biến, vận chuyển, xuất khẩu và tiêu thụ hàng hoá

giữa Hải Phòng với các tỉnh duyên hải Bắc bộ.

Tuyến đường sắt Hà Nội- Hải Phòng phục vụ chuyên chở hàng hoá xuất nhập khẩu qua cảng biển Hải Phòng đến Hà Nội và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) đang được Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ xem xét đầu tư vốn để nâng cấp và điện khí hoá thành đường sắt hai chiều tiêu chuẩn quốc tế, nhánh đường sắt nối cảng Chùa Vẽ với Khu kinh tế Đình Vũ đang khẩn trương được triển khai. Sân bay Cát Bi, sân bay dự bị quốc tế cho sân bay Nội Bài, đã được Chính phủ phê duyệt phục vụ chuyến bay quốc tế Hải Phòng- Hồng Kông- MaCao.

3.2. Hoạt động của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng

- Tập trung tuyên truyền về ý nghĩa của hội nhập kinh tế quốc tế, hội nhập khu vực và “hai hành lang một vành đai” cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước, cán bộ quản lý và từng doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hiện tốt cơ chế “một cửa” ở tất cả các sở, ban ngành, đơn vị, tiếp tục cải thiện và lành mạnh hoá môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính. Hàng năm thành phố tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và khai thác mở rộng thị trường tại các quốc gia có thị trường tiềm năng.

- Định kỳ hàng năm, Chủ tịch UBND thành phố và lãnh đạo các sở, ban ngành

liên quan tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp và doanh nhân trên địa bàn thành phố. Chú trọng đào tạo nhân lực giỏi nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp hợp tác đầu tư dưới nhiều hình thức để mở rộng sản xuất kinh doanh bằng việc ban hành các cơ chế khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài. Tích cực triển khai hợp tác song phương với các tỉnh thành phố trong hành lang như Lào Cai, Hà Nội, Quảng Ninh nhằm phát huy lợi thế của từng địa phương.

3.3. Hoạt động doanh nghiệp địa phương

Các doanh nghiệp đã chủ động nghiên cứu thị trường và nghiên cứu hợp tác với các doanh nghiệp trong khu vực hành lang; nhiều doanh nghiệp mở văn phòng đại diện, chi nhánh hoặc đầu tư mới, đầu tư mở rộng, phát triển kinh doanh tại các địa phương bạn, đặc biệt là các địa phương có điều kiện thuận lợi về giao thông, cơ sở hạ tầng và có thị trường như Hà Nội, Quảng Ninh. Đối với Lào Cai và Vân Nam, sự hợp tác các doanh nghiệp thực sự còn “rất khiêm tốn”.

4. Những hạn chế khi thực hiện hợp tác hành lang kinh tế

Ý tưởng hợp tác “hai hành lang, một vành đai” của lãnh đạo Chính phủ hai nước Việt - Trung đã được thể hiện từ năm 2004. Chính phủ hai nước đã giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và

Bộ Thương mại Trung Quốc thành lập Tổ công tác nghiên cứu đề xuất đề án quy hoạch phát triển. Tuy nhiên, các nội dung hợp tác chỉ mang tính tự phát giữa các địa phương trong hành lang, hiệu quả chưa cao.

Các điều kiện như hạ tầng giao thông, thị trường, trình độ công nghệ, năng lực cạnh tranh yếu kém đã hạn chế các hoạt động giao thương, đầu tư, du lịch, nhất là các địa phương xa cách về mặt địa lý với Vân Nam.

Công tác tuyên truyền, quảng bá sản phẩm hàng hoá, dịch vụ (trong đó có dịch vụ du lịch), văn hoá còn chưa được chú trọng, hệ thống thông tin chưa được đầu tư đáp ứng yêu cầu phát triển, do vậy, hiệu quả hợp tác còn hạn chế.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NHẪM TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA HẢI PHÒNG TRONG VIỆC THÚC ĐẨY HỢP TÁC PHÁT TRIỂN HAI HÀNH LANG MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ

1. Bối cảnh thực hiện

Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã mở ra những thời cơ mới đó là: có thêm nguồn lực mới phục vụ cho công cuộc đổi mới và phát triển đất nước như: đẩy nhanh quá trình cải cách cơ cấu nền kinh tế, hàng hoá và dịch vụ của Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận thị trường toàn cầu, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, môi trường đầu tư, kinh doanh sẽ được cải thiện đáng kể, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài sẽ gia tăng.

Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc đã được ký kết và có hiệu lực cùng một lúc từ ngày 1-7-2004. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho hai bên tận dụng nguồn lợi nghề cá biển phong phú tại Vịnh Bắc Bộ, và tiến hành hợp tác lâu dài về các mặt như đánh bắt hải sản, nuôi trồng và chế biến thủy sản, đào tạo kỹ thuật nuôi trồng. Qua hai năm thực hiện, Hiệp định đã đạt được những kết quả ban đầu nhất định.

Trong chuyến thăm chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Hồ Cẩm Đào nhân dịp Hội nghị cấp cao APEC, ngày 16-11-2006, Chính phủ hai nước ký kết Bản ghi nhớ về việc triển khai hợp tác “Hai hành lang một vành đai kinh tế”, đây cũng là khung pháp lý làm căn cứ cho các Bộ, ngành và địa phương liên quan triển khai các nội dung hợp tác. Thành phố Hải Phòng tin tưởng rằng, khi nhận được sự quan tâm, hỗ trợ mạnh mẽ từ phía Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc và đặc biệt bằng sự nỗ lực của chính mình, các địa phương trong hai tuyến hành lang và vành đai kinh tế Việt - Trung sẽ thực hiện thành công hợp tác “hai hành lang, một vành đai”, trong đó có tuyến hành lang kinh tế “Vân Nam- Lào Cai- Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh

2. Thực hiện tốt một số nội dung hợp tác liên quan đến thành phố Hải Phòng

- *Hợp tác phát triển cảng biển, dịch vụ cảng, kinh tế biển:* Nhu cầu vận tải hàng

hoá từ Hải Phòng qua Lào Cai đi Vân Nam và các tỉnh phía Tây Nam Trung Quốc rất lớn, có tiềm năng phát triển. Đồng thời nhu cầu vận tải từ Vân Nam đi các nước quá cảnh qua Hải Phòng và hàng hoá từ các nước nhập về Vân Nam quá cảnh qua cảng Hải Phòng rất có tiềm năng phát triển. Trong thời gian qua đã triển khai các nội dung cam kết xúc tiến, đẩy mạnh lượng hàng hoá qua lại cũng như đảm bảo khả năng thông qua hàng hoá của cả hai bên; xây dựng chính sách ưu đãi đối với công tác vận tải hàng hoá giữa hai bên, như: đơn giản hoá thủ tục hải quan; giảm chi phí xếp dỡ, vận tải...; hỗ trợ đào tạo, trao đổi kinh nghiệm về phương thức vận tải, quản lý và khai thác vận tải giữa các bên; xem xét khả năng giảm chi phí vận tải, chi phí bốc dỡ hàng hoá tại cảng; Cải cách thủ tục hải quan, kiểm dịch hàng hoá, nâng cấp hệ thống giao thông, nhận uỷ thác giao nhận vận chuyển trọn gói từ cảng Hải Phòng theo phương thức Door to Door.

- *Hợp tác phát triển thủy sản:* Với hai ngư trường rộng lớn, có bờ biển dài là điều kiện tốt để hợp tác nuôi trồng, đánh bắt và chế biến thủy sản, cung ứng giống thủy sản, đào tạo kỹ thuật nuôi trồng.

Thực hiện tốt Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá đã được ký kết giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực đánh bắt khai thác hải sản biển, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ. Bước

dầu cung cấp nguyên liệu để đẩy mạnh chế biến thủy hải sản và hỗ trợ việc xuất khẩu thủy sản cho thị trường phía Tây Nam Trung Quốc.

- *Hợp tác du lịch biển đảo:* Hạ Long - Cát Bà - Đồ Sơn được xác định là vùng trọng điểm phát triển du lịch quốc gia. Mặc dù là đô thị loại I, Hải Phòng vẫn có hai huyện đảo với hàng trăm hòn đảo lớn nhỏ, có quần đảo Cát Bà được công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới với vườn Quốc gia Cát Bà có hệ sinh thái rừng nhiệt đới trên núi đá vôi với đa dạng sinh học cao trong đó có loài voọc Cát Bà là loài linh trưởng đặc hữu duy nhất trên thế giới. Sản phẩm du lịch trong tuyến du lịch biển đảo bao gồm: (1) Tham quan Vịnh Lan Hạ để trải nghiệm những giá trị cảnh quan thiên nhiên, (2) tham quan, nghiên cứu những giá trị cảnh quan, sinh thái đa dạng sinh học trong vườn quốc gia Cát Bà, (3) nghiên cứu bảo tàng sinh thái biển tự nhiên tại đây, (4) tham quan hệ thống hang động di chỉ khảo cổ trên đảo, (5) du lịch điền dã làng quê nông thôn tại xã Việt Hải, Gia Luận, (7) du lịch chèo thuyền (kayaking) trong khu vực vịnh Lan Hạ, (8) du lịch lặn biển.

Nghiên cứu hợp tác hình thành các tuyến du lịch giữa hai bên, các tuyến liên quốc gia và quốc tế trên cơ sở khai thác tối đa lợi thế địa lý của vùng biển Hải Phòng với vùng núi Vân Nam, Lào Cai nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu du lịch của khách.

Tăng cường đầu tư hệ thống thông tin, quảng cáo, giới thiệu về các khu du lịch của các địa phương thông qua việc tham dự các hội chợ triển lãm du lịch, hội nghị quốc tế về du lịch, tham gia các cuộc phát động thị trường giới thiệu về du lịch Việt Nam tại Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Côn Minh và tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch hàng năm khác tại các tỉnh biên giới Trung Quốc giáp Việt Nam cũng như thông qua sự trợ giúp của các văn phòng đại diện;

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đặt văn phòng đại diện tại địa phương mình và các địa phương bạn; trao đổi kinh nghiệm và nâng cao trình độ hướng dẫn viên.

- *Hợp tác đào tạo nhân lực:* Hai bên cần tiến hành hợp tác trao đổi giáo viên, bồi dưỡng, đào tạo phiên dịch.

Đề nghị phía Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác chung với Việt Nam, xem xét hỗ trợ cử chuyên gia giúp du lịch Hải Phòng trong lĩnh vực quản lý, xúc tiến du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn viên tiếng Trung và kỹ thuật chế biến món ăn Trung Quốc nhằm phát triển nguồn nhân lực cho du lịch trên tuyến hành lang.

Bên cạnh hợp tác kinh tế, hai bên cũng cần tiến hành các hoạt động hợp tác, giao lưu về văn hoá nhằm hiểu biết rõ hơn phong tục tập quán của nhau, đồng thời góp phần thắt chặt hơn nữa mối

quan hệ bang giao đang ngày càng thắt chặt giữa hai nước.

3. Một số đề xuất kiến nghị

♦ Đối với Chính phủ Việt Nam

Để tạo điều kiện cho hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt - Trung phát triển, cũng như để phát huy vai trò là cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc Việt Nam và các tỉnh Tây Nam của Trung Quốc, trước mắt Hải Phòng và các tỉnh, thành trong hành lang kinh tế này đề nghị với Chính phủ kêu gọi các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) hoặc của Chính phủ nước thứ 3 như Nhật Bản... quan tâm hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho hành lang kinh tế này. Ngoài ra, cũng có thể vận động một phần nguồn vốn ODA của Chính phủ Trung Quốc để đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho hành lang kinh tế này vì lợi ích chung của hai nước, cụ thể như sau:

1. Cải tạo, nâng cấp đồng bộ toàn tuyến đường sắt và các ga hiện có từ Hải Phòng đi Lào Cai đạt tiêu chuẩn quốc tế (chiều dài khoảng 400 km).

2. Cải tạo nâng cấp tuyến đường bộ Hải Phòng - Hà Nội - Lào Cai có tổng chiều dài khoảng 500 km đạt tiêu chuẩn quốc tế.

3. Sớm nghiên cứu và phê duyệt dự án khả thi xây dựng cảng nước sâu tại khu vực Lạch Huyện (Hải Phòng).

Về vận tải đường không, đề nghị Chính phủ cho phép đầu tư dự án cải tạo,

nâng cấp sân bay Cát Bi - Hải Phòng đáp ứng tiêu chuẩn của sân bay quốc tế và mở đường bay trực tiếp từ Hải Phòng đến các tỉnh, thành phố của Trung Quốc (trước hết là Côn Minh) và ngược lại.

Đối với dịch vụ du lịch: Đề nghị Chính phủ hai nước cho phép xe du lịch cỡ lớn chở khách du lịch được đi sâu vào nội địa của mỗi bên.

♦ Đối với các địa phương và doanh nghiệp

- Lãnh đạo Chính quyền và các sở, ngành, cơ quan quản lý Nhà nước cần tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Cùng hợp tác xây dựng cơ chế theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp của các địa phương trong tuyến hành lang kinh tế đẩy mạnh các hoạt động thương mại, đầu tư sản xuất kinh doanh. Phối hợp trong công tác quản lý các hoạt động của doanh nghiệp dựa trên hệ thống thông tin, điện tử.

- Các doanh nghiệp cần chủ động xây dựng phương án hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư; tích cực tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại, quảng bá sản phẩm; xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị tại các tỉnh thành thuộc hành lang kinh tế; thành lập bộ phận xúc tiến thương mại, đầu tư chung nhằm trao đổi, cung cấp các thông tin về thị trường, đầu tư của các bên. Từ đó đề xuất, kiến nghị với lãnh đạo các địa phương về cơ chế chính sách.